

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST
Ngày 21-6-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Đình Liên và ông Phạm Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hiếu - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 về *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Đ - sinh năm 1980.

HKTT: Thôn B, xã NQ, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 2, khu 7 B, phường H, Thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Vũ Đức Th - sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn B, xã NQ, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Bà Vũ Thị K, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Ông Vũ Đức D, sinh năm 1949.

Địa chỉ: Thôn B, xã NQ, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Bà Duyên và ông D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Dương Thị Đ trình bày:

Chị Dương Thị Đ và anh Vũ Đức Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NQ vào năm 1998. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại thôn B, xã NQ. Trong quá trình chung sống, đến năm 2012 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Th thường xuyên uống rượu và chơi bài bạc, không quan tâm đến gia đình. Chị nhiều lần góp ý nhưng anh không thay đổi nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ năm 2015 đến nay, vợ chồng chị đã sống ly thân và không quan tâm đến nhau nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Th.

Về con chung: Chị và anh Th có 02 con chung nhưng một con đã chết, còn lại một con là Vũ Đức A, sinh ngày 01/9/2004, đang sống cùng mẹ đẻ chị là bà Vũ Thị K, ở thôn M, xã T. Lý do cháu sống cùng mẹ đẻ chị là vì cháu bị anh Th đuổi khỏi nhà, không tiếp nhận, nên cháu đã đến nhà bà ngoại ở, cháu không ở cùng chị tại Quảng Ninh vì cháu đang học phổ thông tại huyện Bình Giang. Tuy không sống cùng con, nhưng chị vẫn thường xuyên thăm hỏi, động viên và gửi tiền về cho bà K để nhờ bà chăm sóc con. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con chung, tự nguyện không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con. Chị làm nghề buôn bán tự do, thu nhập bình quân khoảng 6.000.000 đồng/tháng, có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Vũ Đức Th vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Anh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Dương Thị Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn như chị Đ khai. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Đ đi làm ăn ở Quảng Ninh rồi thay đổi, không quan tâm đến anh về tình cảm, đồng thời thay đổi cả quan điểm về việc làm ăn, kinh tế. Vợ chồng anh đã sống ly thân được khoảng 6 năm, chị Đ sống, làm ăn tại tỉnh Quảng Ninh còn anh vẫn ở thôn B, xã NQ. Anh không có biện pháp gì để thay đổi tình trạng này vì anh cho rằng chị Đ chạy theo đồng tiền nên anh để mặc kệ. Anh không đồng ý ly hôn, nhưng lý do chỉ là vì con cái chưa trưởng thành.

Về con chung: Anh và chị Đ có 2 con chung, trong đó có một con chung đã chết, còn lại con chung Vũ Đức A. Anh không nhất trí để chị Đ nuôi con vì anh sợ chị nuôi con sẽ dẫn đến việc con hư hỏng. Lý do anh đưa ra là trước đây con lớn (đã chết) của anh chị sau khi ra Quảng Ninh sống cùng chị Đ đã trở thành người chơi bài, hư hỏng, không bảo ban được, nên anh không muốn giao con cho chị Đ nuôi dưỡng. Nếu Tòa án giao con cho anh nuôi, anh tự nguyện không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh không có yêu cầu giải quyết.

Con chung Vũ Đức A có lời khai, xác định: Anh Th và chị Đ mâu thuẫn với nhau đã từ lâu, lý do vì anh Th cờ bạc, rượu bia, chửi mắng vợ, con. Trong cuộc sống anh Th không quan tâm, chăm sóc cháu và đã đuổi cháu ra khỏi nhà, nên cháu đã chuyển đến sống với bà ngoại ở thôn M, xã T từ năm 2019. Cháu có nguyện vọng được chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng trong trường hợp bố mẹ ly hôn.

Người làm chứng là ông Vũ Đức D, bố đẻ anh Th trình bày: anh Th và chị Đ không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ có một lần anh Th uống rượu và anh chị to tiếng với nhau. Tuy nhiên, ông D cũng xác nhận anh chị đã sống ly thân.

Người làm chứng là bà Vũ Thị K, là mẹ đẻ chị Đ khai: Trong quá trình chung sống, chị Đ và anh Th đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Th thường uống rượu, mỗi lần như vậy anh lại nói nhiều, gây khó chịu cho mọi người, ngoài ra bà còn được chị Đ phản ánh việc anh Th cờ bạc. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ anh Th để anh thay đổi, tu chí, nhưng anh Th chỉ dạ, vâng nhưng không thay đổi. Vợ chồng chị Đ đã ly thân được khoảng 6 năm. Bà cũng đã nhiều lần khuyên chị Đ cố gắng chịu đựng, khắc phục mâu thuẫn, nhưng chị Đ cho bà biết chị không thể chịu đựng được thêm cuộc sống chung với anh Th nữa. Về con chung là cháu Vũ Đức A, hiện đang sống cùng với bà ở thôn M, xã T. Lý do cháu sống với bà là vì cháu bị anh Th đuổi khỏi nhà cách đây 2 năm, nên cháu đã đến ở với bà. Cháu không ra Quảng Ninh sống cùng mẹ vì cháu còn đang đi học phổ thông tại huyện Bình Giang. Khi sự việc anh Th đuổi cháu đi xảy ra, bà đã trực tiếp dẫn cháu về gặp anh Th, yêu cầu anh có trách nhiệm với con cái, nhưng anh không nhận con về. Trong suốt thời gian cháu sống với bà, chỉ có chị Đ quan tâm, hỏi han, gửi tiền về nhờ bà chăm sóc con, còn anh Th không đoái hoài gì đến con.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ quy định của pháp luật trong thụ lý vụ án, xây dựng hồ sơ, đưa vụ án ra xét xử và các hoạt động tố tụng khác. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật trong điều hành phiên tòa; nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị Đ và anh Vũ Đức Th ly hôn.
- Về con chung: Giao cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Đức A. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đ không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết vì đương sự không yêu cầu.
- Về án phí: Chị Dương Thị Đ phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Vũ Đức Th được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Th, theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Chị Dương Thị Đ và anh Vũ Đức Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã NQ, nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh chị đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, làm ăn kinh tế, thêm vào đó anh Th thường uống rượu bia rồi về chửi mắng vợ con. Vì mâu thuẫn nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay và không quan tâm đến nhau nữa. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình tham gia hòa giải nhưng không khắc phục được. Anh Th không đồng ý ly hôn, nhưng anh cũng không đưa ra được biện pháp khắc phục mâu thuẫn, tình trạng sống ly thân mà có thái độ mặc kệ và cũng xác định lý do chưa đồng ý ly hôn chỉ vì con chưa trưởng thành, không phải vì tình cảm vợ chồng vẫn còn. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần xử cho chị Đ ly hôn anh Th.

[3] Vợ chồng chị Đ có 01 con chung là Vũ Đức A.

Xét lời khai, nguyện vọng của cháu Vũ Đức A thấy rằng việc giao con Vũ Đức A cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng sẽ bảo đảm sự ổn định và điều kiện tốt nhất cho sự phát triển, trưởng thành của cháu, do đó Hội đồng xét xử giao cháu Đức A cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đ không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Không phải giải quyết.

[5]. Chị Đ là nguyên đơn, phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Dương Thị Đ ly hôn anh Vũ Đức Th.

2. Giao cho chị Dương Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Đức A, sinh ngày 01/9/2004 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đ không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con.

Không ai được ngăn cản anh Th thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

3. Chị Dương Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện

Bình Giang, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0004717 ngày 05/3/2021. Chị Đ đã nộp đủ án phí.

Chị Dương Thị Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Vũ Đức Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- UBND xã NQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Văn Cường